

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 452/2024/HS-PT

Ngày: 13/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mai;

Các Thẩm phán: Ông Bùi Xuân Trọng;
Ông Phạm Đình Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hải An - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Điệp - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh S, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử kín phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 234/2024/TLPT-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Bình T về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2024/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh S.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Bình T, tên gọi khác: không; sinh ngày 06/01/1991 tại huyện Q, tỉnh N; nơi ĐKNKTT: xóm Z, xã Q1, huyện Q, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Bình T1 sinh năm 1960, con bà Nguyễn Thị T2 sinh năm 1960; bị cáo có vợ là Đặng Thị T3 sinh năm 1994 (đã ly hôn); bị cáo có 03 con: con lớn sinh năm 2011 (con riêng của Đặng Thị T3), con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 08/02/2023; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bình T: Ông Nguyễn Phương V - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh S; có mặt.

- Người bị hại: Cháu Đặng Ánh T4, sinh ngày 10/12/2011; nơi cư trú: Bản P, xã S1, huyện P, tỉnh S; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Chị Đặng Thị T3, sinh năm 1994 (mẹ đẻ của cháu Đặng Ánh T4); nơi cư trú: Bản P, xã S1, huyện P, tỉnh S; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Hồ Đức T5, sinh năm 1991; nơi cư trú: Xóm Z1, xã Q1, huyện Q, tỉnh N; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04 tháng 7 năm 2018, Nguyễn Bình T kết hôn với chị Đặng Thị T3 có 02 con riêng trước khi kết hôn, chị T3 đã có con riêng (cháu Đặng Ánh T4, sinh ngày 10/12/2011, sống cùng ông bà ngoại là ông Đặng Văn Đ và bà Hoàng Thị D, ở bản P, xã S1, huyện P, tỉnh S). Hai vợ chồng T đi làm thuê, thuê trọ tại thôn Đ1, xã H, huyện T6, tỉnh B. Tháng 7/2022, Nguyễn Bình T bị tai nạn giao thông được cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện H1, thành phố Hà Nội. Sau đó, được chuyển đến Trung tâm y tế thị xã T6, tỉnh B để điều trị tiếp. Tháng 8/2022, Nguyễn Bình T cùng vợ và hai con lên nhà bố, mẹ vợ tại bản P, xã S1, huyện P, tỉnh S để làm lễ giải hạn. Trong thời gian ở nhà bố mẹ vợ, lợi dụng lúc không có người lớn ở nhà, Nguyễn Bình T đã hai lần thực hiện hành vi xâm hại tình dục đối với cháu Đặng Ánh T4, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Buổi chiều (cả T và cháu T4 đều không nhớ rõ ngày) của tháng 8/2022, T rủ cháu Đặng Ánh T4 đi đến khu vực suối gần với lán nướng của gia đình bố, mẹ vợ của T để bắt cua, đào dế mèn. Lợi dụng khu vực đó vắng người T đã nảy sinh ý định quan hệ tình dục với cháu T4 nên bảo cháu T4 vào trong lán nướng, nằm xuống chiếc giường bằng tre rồi dùng tay cởi quần của cháu T4 xuống đến đầu gối rồi T tự cởi quần của mình tụt đến đầu gối, nằm đè lên người cháu T4, tay cầm dương vật đã cương cứng ấn vào âm đạo của cháu T4 để giao cấu nhưng do cháu T4 còn nhỏ nên dương vật của T không cho vào được âm đạo, chỉ cọ sát bên ngoài, khoảng ba phút sau thì T xuất tinh lên bụng của cháu T4. Sau đó, T và cháu T4 mặc quần rồi đi về nhà.

Lần thứ hai: Buổi chiều sau đó 03 ngày, sau khi ăn cơm trưa xong Nguyễn Bình T đi từ dưới gầm sàn (*nhà sàn của người dân tộc Thái*) lên nhà ông Đ để ngủ. Lúc này, trong nhà của ông Đ có cháu Đặng Ánh T4 và cháu Nguyễn Thị Kim C, Nguyễn Linh Đ2, Đặng Hà D1 (*đều là con của Đặng Văn B1 là em trai của chị T3*) và Hồ Đức T5 là bạn của T lên chơi đang nằm ở sàn nhà (*cháu T4, C, Đ2, D1 nằm cạnh nhau; T5 nằm cách các cháu khoảng 01m*). T nảy sinh ý định quan hệ tình dục với cháu T4 nên đến nằm cạnh cháu T4 rồi lấy chăn trùm kín lên người của T và cháu T4. Sau đó, T tụt quần của cháu T4 xuống đến đầu gối (*lúc này cháu T4 nằm quay lưng về phía T*), T cầm dương vật đang cương cứng ra ngoài theo ống quần lót (*T không mặc quần dài*) ấn vào âm đạo của cháu T4 từ phía sau nhưng không cho được dương vật vào trong âm

đạo. Khi đang thực hiện việc giao cầu thì bà Hoàng Thị D (*mẹ vợ của T*) đi lên dọn dẹp, do sợ hành vi bị phát hiện nên T dừng lại nhưng những hành vi trước đó của T thực hiện với cháu T4 đã bị Hồ Đức T5 nhìn thấy. Ngày hôm sau T5 nói cho chị Đặng Thị T3 biết. Chị T3 hỏi lại thì được cháu T4 kể toàn bộ những lần T xâm hại tình dục với cháu Đặng Ánh T4.

Ngày 02/02/2023, chị Đặng Thị T3 đã viết đơn tố cáo hành vi phạm tội của Nguyễn Bình T và đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện P giải quyết, xử lý Nguyễn Bình T theo quy định của pháp luật.

Cơ quan điều tra đã thu thập bản sao giấy khai sinh, học bạ của cháu Đặng Ánh T4, sinh ngày 10/12/2011 (*tính đến ngày phạm tội ngày 29/8/2022, cháu T4 vừa tròn 10 năm 8 tháng 19 ngày tuổi*).

Ngày 16/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P đã tiến hành thực nghiệm điều tra, có sự chứng kiến của người đại diện chính quyền địa phương và đại diện hợp pháp của người bị hại. Bị cáo Nguyễn Bình T đã thực hiện lại toàn bộ các hành vi giao cầu của mình đối với cháu Đặng Ánh T4 phù hợp với lời khai của người bị hại cháu Đặng Ánh T4.

Ngày 22/02/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện P tiến hành trưng cầu giám định tổn hại sức khỏe của cháu Đặng Ánh T4, đồng thời giám định khả năng sinh lý, sinh dục nam và HIV đối với Nguyễn Bình T.

Kết quả giám định: Tại bản Kết luận giám định số: 12/2023/TDTE ngày 28/02/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh S kết luận: *“Màng trinh vành khăn, giãn, không rách, rìa ngoài màng trinh có thấy tổn thương, xây xước điểm 5h 11h. Tại thời điểm giám định trên cơ thể cháu Đặng Ánh T4 không phát hiện dấu vết thương tích, không có căn cứ xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể”*.

Tại bản Kết luận giám định khả năng tình dục nam số: 15/KLKNTD-TTPY ngày 01/3/2023, của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh S, kết luận: *“Tại thời điểm giám định bị cáo Nguyễn Bình T có đủ khả năng sinh lý làm cương cứng để quan hệ tình dục, kết quả xét nghiệm âm tính với HIV”*.

Ngoài hai lần xâm hại tình dục đối với cháu Đặng Ánh T4 nêu trên, chị Đặng Thị T3 còn tố cáo trong thời gian đi làm thuê ở B, cháu Đặng Ánh T4 cũng đi cùng và sống ở khu trọ, Nguyễn Bình T đã có hành vi xâm hại tình dục đối với cháu T4 nhưng bị chị T3 phát hiện nên T không thực hiện được hành vi. Tuy nhiên, Nguyễn Bình T không thừa nhận, quá trình điều tra không đủ chứng cứ chứng minh lần phạm tội này của bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2024/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh S đã quyết định:

1. Căn cứ điểm a, điểm đ khoản 2 Điều 142; khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 48; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều

586, Điều 592 Bộ luật Dân sự; Khoản 1 Điều 21; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bình T phạm tội: Hiếp dâm người dưới 16 tuổi.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bình T 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 08/02/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Bình T được quy định tại khoản 4 Điều 142 Bộ luật Hình sự.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Bình T phải bồi thường cho bị hại Đặng Ánh T4 do chị Đặng Thị T3 làm đại diện, số tiền thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm hại như sau:

Chi phí đi giám định là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Chi phí tiền vé xe đi lại của đại diện hợp pháp của bị hại là 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng).

Tiền thu nhập thực tế bị thiệt hại và giảm sút của đại diện hợp pháp của bị hại là 25 ngày x 400.000 đồng là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Tiền bồi thường tổn thất tinh thần cho cháu Đặng Ánh T4 là 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng).

Tổng cộng = 29.500.000 đồng (hai mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy theo (*Số lượng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/12/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh S và Cục thi hành án dân sự tỉnh S*) như sau: “01 (một) hộp vật chứng nguyên niêm phong, trên mặt hộp vật chứng dán giấy niêm phong số 071635 có chữ ký, họ tên thành phần niêm phong, bên ngoài hộp có ghi: “Bộ quần áo cháu Đặng Ánh T4 mặc khi bị Nguyễn Bình T thực hiện hành vi giao cấu” (bên trong hộp vật chứng niêm phong 01 áo phông vải cổ tròn màu trắng nhãn hiệu ĐA, mặt trước áo có dòng chữ CALIFORNIA, áo có kích thước dài 50 cm x rộng bụng 45 cm, đã qua sử dụng; quần đùi vải màu đỏ SIZE 12, có kích thước rộng cạp quần 25 cm, chiều rộng ống quần 20 cm, quần cũ đã qua sử dụng”.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Bình T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.475.000 đồng (một triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, tổng cộng là 1.675.000 đồng (một triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a, 7^b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Ngoài ra, bản án còn thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/01/2024 bị cáo Nguyễn Bình T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Bình T thay đổi nội dung kháng cáo từ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt sang kháng cáo kêu oan. Bị cáo cho rằng chị Đặng Thị T3 và anh Hồ Đức T5 có tư tình với nhau nên cố ý tố cáo sai sự thật để bị cáo bị giam giữ nhằm được tự do qua lại. Bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết. Do đó, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ để điều tra xét xử lại theo quy định của pháp luật.

- Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị cáo có ý kiến cho rằng từ ngày 21/3/2023 bị cáo đã thay đổi lời khai, chỉ thừa nhận hành vi xâm hại cháu Đặng Ánh T4 tại lán trại trên nương của ông Đặng Văn Đ và bà Hoàng Thị D, không thừa nhận hành vi xâm hại cháu T4 tại nhà ông Đ nhưng chưa được cơ quan điều tra làm rõ. Như vậy, việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, hủy bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Bình T thay đổi nội dung kháng cáo từ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt sang kháng cáo kêu oan. Tuy nhiên, căn cứ lời khai ban đầu của bị cáo tại cơ quan điều tra và Biên bản thực nghiệm hiện trường phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án có cơ sở khẳng định trong tháng 8/2022, tại lán nương và nhà riêng của gia đình ông Đặng Văn Đ tại bản P, xã S1, huyện P, tỉnh S, bị cáo Nguyễn Bình T đã 02 lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu Đặng Ánh T4 (*con riêng của vợ bị cáo*). Tính đến ngày bị xâm hại (*ngày 29/8/2022*), cháu Đặng Ánh T4 vừa tròn 10 năm 08 tháng 19 ngày tuổi. Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo theo điểm a, đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo xác định Tòa án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Nguyễn Bình T 16 (Mười sáu) năm tù về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” với tình tiết định khung tăng nặng thực hiện hành vi có tính chất loạn luân; phạm tội 2 lần trở lên theo quy định tại các điểm a, đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Việc điều tra ở cấp sơ thẩm đã đầy đủ và đúng quy định; không có cơ sở chấp nhận kháng cáo hủy bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm của bị cáo Nguyễn Bình T. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Bình T nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Căn cứ vào bản án sơ thẩm, kháng cáo của bị cáo, các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của luật sư, của bị cáo, quan điểm của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Bình T kháng cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Bình T thay đổi nội dung kháng cáo từ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt sang kháng cáo kêu oan. Việc thay đổi nội dung kháng cáo của bị cáo không trái quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Mặc dù bị cáo Nguyễn Bình T không nhận tội nhưng căn cứ lời khai ban đầu của bị cáo tại cơ quan điều tra về hành vi phạm tội của bị cáo, Biên bản thực nghiệm điều tra hồi 09 giờ 00 phút ngày 16/02/2023 tại bản P, xã S1, huyện P, tỉnh S phù hợp với lời khai của bị hại cháu Đặng Ánh T4 và người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Đặng Thị T3, người chứng kiến là anh Hồ Đức T5, phù hợp với kết quả giám định pháp y đối với trẻ em bị hoặc nghi bị xâm hại tình dục số 12/2023/TDTE ngày 28/02/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh S và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở khẳng định: Trong tháng 8/2022, tại lán nương và nhà riêng của gia đình ông Đặng Văn Đ tại bản P, xã S1, huyện P, tỉnh S, bị cáo Nguyễn Bình T đã 02 lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu Đặng Ánh T4 (*con riêng của vợ bị cáo*). Tính đến ngày bị xâm hại (*ngày 29/8/2022*), cháu Đặng Ánh T4 vừa tròn 10 năm 08 tháng 19 ngày tuổi. Hành vi của bị cáo Nguyễn Bình T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi*” được quy định tại Điều 142 Bộ luật Hình sự. Tòa án sơ thẩm tuyên phạt Nguyễn Bình T 16 năm tù về tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*” với tình tiết định khung tăng nặng theo điểm a (Có tính chất loạn luân) và điểm đ (phạm tội từ 02 lần trở lên) khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không oan.

[4] Việc điều tra ở cấp sơ thẩm đã đầy đủ và đúng quy định; Tòa án sơ thẩm đã xem xét đánh giá khách quan, toàn diện các tài liệu, chứng cứ của vụ án; không có cơ sở chấp nhận kháng cáo hủy bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm của bị cáo Nguyễn Bình T. Hội đồng xét xử phúc thẩm

áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

[5] Kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Bình T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Nguyễn Bình T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2024/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh S như sau:

1. Căn cứ điểm a, điểm đ khoản 2 Điều 142; khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 48; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 592 Bộ luật Dân sự; Khoản 1 Điều 21; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bình T phạm tội: Hiếp dâm người dưới 16 tuổi.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bình T 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 08/02/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Bình T được quy định tại khoản 4 Điều 142 Bộ luật Hình sự.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Bình T phải bồi thường cho bị hại Đặng Ánh T4 do chị Đặng Thị T3 làm đại diện, số tiền thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm hại như sau:

Chi phí đi giám định là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Chi phí tiền vé xe đi lại của đại diện hợp pháp của bị hại là 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng).

Tiền thu nhập thực tế bị thiệt hại và giảm sút của đại diện hợp pháp của bị hại là 25 ngày x 400.000 đồng là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Tiền bồi thường tổn thất tinh thần cho cháu Đặng Ánh T4 là 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng).

Tổng cộng = 29.500.000 đồng (hai mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy theo (*Số lượng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/12/2023 giữa Cơ*

quan điều tra Công an tỉnh S và Cục thi hành án dân sự tỉnh S) như sau: “01 (một) hộp vật chứng nguyên niêm phong, trên mặt hộp vật chứng gián giấy niêm phong số 071635 có chữ kỹ, họ tên thành phần niêm phong, bên ngoài hộp có ghi: “Bộ quần áo cháu Đặng Ánh T4 mặc khi bị Nguyễn Bình T thực hiện hành vi giao cấu” (bên trong hộp vật chứng niêm phong 01 áo phông vải cổ tròn màu trắng nhãn hiệu ĐA, mặt trước áo có dòng chữ CALIFORNIA, áo có kích thước dài 50 cm x rộng bụng 45 cm, đã qua sử dụng; quần đùi vải màu đỏ SIZE 12, có kích thước rộng cạp quần 25 cm, chiều rộng ống quần 20 cm, quần cũ đã qua sử dụng”.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Bình T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.475.000 đồng (một triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, tổng cộng là 1.675.000 đồng (một triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a, 7^b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

II. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Bình T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ I - TAND tối cao;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh S;
- VKSND tỉnh S;
- Trại tạm giam Công an tỉnh S;
- Cục THADS tỉnh S;
- Bị cáo (qua trại);
- Người tham gia tố tụng, người bào chữa;
- Lưu HS, PHCTP, VT, TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Mai

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Trọng

Phạm Đình Khánh

Lê Thị Mai